

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phùng Thị Thu Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1983; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Bùi La Nhân – Huyện Đức Thọ – Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 ngõ 30 ngách 18 Tạ Quang Bửu- Phường Bách Khoa- Quận Hai Bà Trưng- Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phùng Thị Thu Hà- Số 6 ngõ 30 ngách 18 Tạ Quang Bửu- Phường Bách Khoa- Quận Hai Bà Trưng- Thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 096 388 5826;

E-mail:

hientrung_pth@yahoo.com/phungthithuha.pth@gmail.com/phungthithuha@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 8/2005 đến 12/2013: Nghiên cứu viên - Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Tế bào Thực vật, Viện Di truyền Nông nghiệp

- Từ 11/2005 đến 12/2007: Học viên cao học – Khoa Sinh học, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ 2/2008 đến 2/2012: Nghiên cứu sinh tại Đại học Quốc gia Kyungpook, Deagu, Hàn Quốc
- Từ 1/2014 đến 6/2015: Giảng viên tập sự – Bộ môn Thực vật, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ 7/2015 đến 6/2023: Giảng viên – Bộ môn Thực vật, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ 6/2023 đến nay: Giảng viên chính – Bộ môn Thực vật, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ 9/2016 đến 2/2022: Phó trưởng bộ môn Thực vật – Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ 3/2022 đến nay: Trưởng bộ môn Thực vật – Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thực vật – Khoa Nông học - Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ – Huyện Gia Lâm – Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38276473

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng cử nhân ngày 22 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: QC 033861; ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 10 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: QM 007571; ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 02 năm 2012; số văn bằng: 0034; ngành: Khoa học sự sống; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông - Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn và phát triển nguồn gen thực vật.
- 2) **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu phản ứng của cây trồng trong điều kiện bất thuận và các biện pháp tăng cường khả năng chống chịu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (trong đó có 10 HVCH đã bảo vệ thành công và đã nhận bằng tốt nghiệp và 02 HVCH đã bảo vệ thành công và đang chờ nhận bằng tốt nghiệp);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở (cấp Học viện); thư ký 02 đề tài cấp cơ sở (cấp Học viện); tham gia 01 đề tài cấp cơ sở (cấp Học viện), 01 đề tài cấp bộ và 02 đề tài cấp nhà nước đã nghiệm thu.

- Đã công bố 38 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và 32 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước.

Chỉ số H-index: 6, số trích dẫn: 285

(<https://scholar.google.com/citations?user=F4JjNoQAAAAJ&hl=vi&oi=ao>)

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 giáo trình (chủ biên), 01 sách hướng dẫn thực hành môn học (chủ biên) và 02 sách tham khảo (chủ biên và đồng chủ biên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 và 2023-2024.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 4375/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/11/2019 và Quyết định số 4349/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ tháng 1 năm 2014 đến nay, tôi tự nhận thấy bản thân có đủ sức khỏe, có đầy đủ phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của công việc và thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Tôi luôn không ngừng phấn đấu, không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, tu dưỡng bản thân. Tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định của Học viện và nghĩa vụ tại nơi cư trú. Đối với đồng nghiệp, tôi luôn có tinh thần cầu thị học hỏi để hoàn thiện bản thân, hòa nhã, đoàn kết, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm chuyên môn. Đối với người học, tôi luôn tôn trọng, tận tình hướng dẫn, tư vấn, giải đáp các thắc mắc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng HVCH đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	8	424,1	80	256/504,1/229,5
2	2020-2021	0	0	1	8	378	40	180/418/229,5
3	2021-2022	0	0	2	5	300,2	56	158/356,2/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	3	2	248,9	96	180/344,9/216
5	2023-2024	0	0	0	2	328,4	0	285/328,4/216
6	2024-2025	0	0	2	3	374,5	40	247/414,5/240

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận luận án ☒ TS tại Hàn Quốc năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Banchar Keomek		x	x		9/2016-9/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	30/11/2017
2	Đỗ Thị Thanh Hoa		x	x		3/2017-3/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	24/08/2018
3	Nguyễn Thị Nguyệt		x	x		9/2017-9/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	09/07/2019

4	Kiều Như Ngọc		x	x		3/2018-3/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	09/07/2019
5	Dương Trần Trung		x	x		9/2018-9/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	09/12/2019
6	Tạ Quốc Vượng		x	x		9/2019-9/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	10/12/2020
7	Nguyễn Đức Cương		x	x		3/2020-3/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/08/2021
8	Phạm Thị Thương		x	x		3/2020-3/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/08/2021
9	Phạm Thị Hoa		x	x		3/2021-3/2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	06/09/2022
10	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		x	x		3/2012-9/2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	04/08/2023
Hướng dẫn NCS, HVCH chưa nhận bằng								
11	Đoàn Thị Huyền Trang		x	x		9/2023-9/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang chờ nhận bằng
12	Lê Ngọc Tuấn		x		x	3/2024-3/2025	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang chờ nhận bằng

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Thực vật học	GT	2021	6	x	1-127	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1112/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/06/2022
2	Cây Lan huệ: Kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc	TK	2022	4	x	1-121	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1113/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/06/2022

3	Sách hướng dẫn thực hành Thực vật học	HD	2025	3	x	1-90, 140-163	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1176/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 24/06/2025
4	Cây Ngải tiên	TK	2025	5	x	1-101	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1175/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 24/06/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK, ĐT...)		Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tạo giống bèo tấm mang gen kháng nguyên H5N1 phòng chống bệnh cúm ở gia cầm.	Tham gia	Chương trình Công nghệ Sinh học Nông nghiệp	2007-2011	Đã nghiệm thu
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu và một số đặc điểm nông sinh học của hai loài Cà gai (<i>Solanum procumbens</i> Lour. và <i>Solanum thorelii</i> Bonati) nhằm phục vụ công tác bảo tồn, nhân giống nguồn gen cây thuốc quý.	CN	T2016-01-04 Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1/2016-12/2016	13/2/2017 Khá
3	Thu thập, đánh giá và nghiên cứu nhân nhanh một số giống Huệ mưa có giá trị bằng phương pháp nuôi cấy <i>in vitro</i> .	CN	T2018-01-09 Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1/2018-12/2018	1/2/2019 Tốt
4	Chọn lọc một số loại rau dại làm rau thương mại tại Gia Lâm – Hà Nội	TK	T2014-01-03 Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1/2014-12/2014	28/01/2015 Khá

5	Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ hong và ủ lạnh củ giống đến thời gian ra hoa ở cây Lan huệ	TK	T2017-01-01 Học viện Nông nghiệp Việt Nam	3/2017-2/2018	6/4/2018 Khá
6	Nghiên cứu sự tương tác của một số nhân tố phiên mã là cơ chất của MAP kinase với các protein và gen khác trong việc đáp ứng với các yếu tố môi trường bất lợi ở cây <i>Arabidopsis</i> .	Tham gia	2017.NF.106.02-2017.09 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	12/2017-12/2020	Đã nghiệm thu Đạt
7	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> và đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống Dạ yến thảo kép (<i>Petunia</i> spp.) phục vụ trang trí cảnh quan	Tham gia	T2024-01-01 Đề tài Học viện	1-12/2024	Đã nghiệm thu Tốt
8	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc Hoàng cầm (<i>Scutellaria baicalensis</i> Georgi) và Nân nghệ (<i>Dioscorea collettii</i> Hook.f.)	Tham gia	NVQG-2021/ĐT.34	10/2021-03/2025	Đã nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của cây tia chồi và cây giâm hom đến năng suất, chất lượng của một số giống hoa cúc.	2		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020			2005(14): 30-32	7/2005

2	Xây dựng hệ thống tái sinh của bào tử <i>Spirrodela polyrrhiza</i>	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020			2010(11): 19-23	9/2010
3	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng biểu hiện tạm thời gen gus trên bào tử <i>Spirrodela polyrrhiza</i>	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020			2010(16): 21-25	11/2010
4	Porphyrin biosynthesis control under water stress: Sustained porphyrin status correlates with drought tolerance in transgenic rice	6	x	Plant physiology ISSN / eISSN: 0032-0889 / 1532-2548	ISI - Q1 IF (2011): 6.535	131	2011(157): 1746–1764	12/2011
DOI: 10.1104/pp.111.188276								
II Sau khi được công nhận TS								
5	Perturbed porphyrin biosynthesis contributes to differential herbicidal symptoms in photodynamically stressed rice (<i>Oryza sativa</i>) treated with 5-aminolevulinic acid and oxyfluorfen	2	x	Pesticide Biochemistry and Physiology ISSN 10959939, 00483575	ISI - Q1 IF (2014): 2.014	19	116: 103-110	10/2014
DOI: 10.1016/j.pestbp.2014.10.002								
6	Increased expression of Fe-chelatase leads to increased metabolic flux into heme and confers protection against photodynamically induced oxidative stress	7		Plant. Mol. Biol ISSN 15735028, 01674412	ISI - Q1 IF (2014): 4.257	55	86 (3): 271-87	07/2014
DOI: 10.1007/s11103-014-0228-3								
7	Physiological responses of rice seedlings under drought stress	1	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004		30	12(5): 635-640	08/2014
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/1102014-tc%20so%205%201.pdf								

8	Differential antioxidant defense and detoxification mechanisms in photodynamically stressed rice plants treated with the deregulators of porphyrin biosynthesis, 5-aminolevulinic acid and oxyfluorfen	2	x	Biochemical and Biophysical Research Communications (BBRC) ISSN 0006291X, 10902104	ISI - Q1 IF (2015): 2.371	21	459(2): 346-51	02/2015
DOI: 10.1016/j.bbrc.2015.02.125								
9	Alterations in the porphyrin biosynthesis and antioxidant responses to chilling and heat stress in <i>Oryza sativa</i>	2	x	Biologia Plantarum ISSN 15738264, 00063134	ISI- Q2 IF (2015): 1.665	23	59 (2): 341-349	12/2015
DOI: 10.1007/s10535-015-0505-2								
10	Evaluation of five potential wild vegetable species for growth, propagation abilities and productivity in Gia Lam district, Hanoi	3		Journal of Southern Agriculture ISSN 2095-1191			47(2016): 162-169	10/2016
11	Ảnh hưởng của polime giữ ẩm đến sinh trưởng, phát triển và khả năng chịu hạn của rau cải xanh (<i>Brassica juncea</i>)	2		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			15(1): 100-106	03/2017
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/1-2017/12.pdf								
12	Đặc điểm thực vật học và một số biện pháp kỹ thuật trồng cà gai leo tại Gia Lâm – Hà Nội	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			15(2): 146-154	03/2017
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/2-2017/2.pdf								
13	So sánh đặc điểm thực vật học của lan Đai châu công nghiệp và lan đai châu rừng	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			12(85): 46-51	10/2017
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2021-08/TC10_1.pdf								

14	Đặc điểm hình thái và một số yếu tố ảnh hưởng đến sức sống hạt phấn hoa Lan huệ	4	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			12(97): 59-62	2018
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2021-08/tc2-2018_4.pdf								
15	The Influence of Bulb Storage Regimes on the Growth and Flowering of Hippeastrum (<i>Hippeastrum hybridum</i> Hort.)	6		VJAS ISSN 2588-1299		2	1(2): 127-133	2018
https://doi.org/10.31817/vjas.2018.1.2.02								
16	Đánh giá đặc điểm nông sinh học của tập đoàn Huệ mưa tại Gia Lâm – Hà Nội.	3	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			3(100): 8-12	2/2019
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2020-10/Bai%2010_So%203-2019.pdf								
17	Đánh giá sinh trưởng, năng suất và chất lượng của giống lúa thơm HDT10 tại Tích Giang, Phúc Thọ, Hà Nội	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			2(111): 8-13	02/2020
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2020-09/Bai%202_So%202-2020.pdf								
18	Đánh giá khả năng thích nghi của tập đoàn Nghệ cho mục đích trang trí cảnh quan tại Gia Lâm- Hà Nội	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			8(117): 71-77	08/2020
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2021-02/Bai%2012_So%208-2020.pdf								
19	Đánh giá đặc điểm nông sinh học của các mẫu giống Ngải tiên (<i>Hedychium</i> spp.) tại Gia Lâm- Hà Nội phục vụ mục đích trang trí cảnh quan	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			19(5): 586-595	03/2021
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/05/tap-chi-so-5.2021-final.2.pdf								
20	Đánh giá đặc điểm thực vật học của cây Thổ sâm (<i>Talinum paniculatum</i>) và Thổ sâm ba cạnh (<i>Talinum fruticosum</i>).	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			06(127): 36-42	06/2021

	https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2021-11/tc6.pdf							
21	Nghiên cứu nhân nhanh <i>in vitro</i> giống huệ mưa Yanti Chandra (<i>Zephyranthes</i> sp.)	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			08(141): 31-36	09/2022
	https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2023-03/tc5-2022.pdf							
22	Nghiên cứu nhân <i>in vitro</i> giống cúc Móng rồng đỏ (<i>Chrysanthemum</i> × <i>grandiflorum</i> Regal mist red).	2	x	Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc			2022: 238-244	10/2022
23	Đặc điểm hoa, quả, hạt và chất lượng hạt phần của các mẫu giống Ngải tiên (<i>Hedychium</i> spp.) trồng tại Gia Lâm -Hà Nội	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(1): 1-7	01/2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/02/tap-chi-so-1.1-1.pdf							
24	Diversity of morphological characteristics and propagation by bulb chipping in rain lily <i>Zephyranthes</i> sp. in Vietnam	5		Journal of Applied Horticulture ISSN 09721045	Scopus - Q4 CiteScore (2023): 0.9	4	25(1): 10-16	02/2023
	https://doi.org/10.37855/jah.2023.v25i01.02							
25	Ảnh hưởng của mặn và nấm rễ đến cấu trúc giải phẫu của cây Thổ sâm Cao Ly (<i>Talinum paniculatum</i> (Jacq.) Gaertn.) tại Gia Lâm, Hà Nội	7		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(5): 543-551	05/2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/05/tap-chi-5.2.pdf							
26	Đánh giá đặc điểm nông sinh học của cà dại quả đỏ (<i>Solanum capsicoides</i>) tại Huyện Gia Lâm – Thành phố Hà Nội	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			13: 42-50	06/2023
	http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/12213							

27	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng cây Luân thùy (<i>Spirolobium cambodianum</i> Baill.) tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN 1859-4581			14: 45-55	07/2023
http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/12269								
28	Đánh giá sinh trưởng và phát triển của một số giống hoa đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii</i>) có nguồn gốc nuôi cấy mô theo hướng trồng chậu	2	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(10): 1227-1235	10/2023
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/10/tap-chi-so-10.1.pdf								
29	Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học của lan Quế trắng (<i>Aerides odorata</i> Lour.) tại Gia Lâm - Hà Nội	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(11): 1384-1392	11/2023
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/12/tap-chi-so-11.2.pdf								
30	Nghiên cứu nhân <i>in vitro</i> dạ yến thảo hoa tím (<i>Petunia hybrida</i> Hort.)	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			22(1): 1-9	01/2024
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/01/tap-chi-so-1.1.pdf								
31	Ảnh hưởng của giá thể và loại hom đến khả năng nhân giống vô tính cây Ngải tiên (<i>Hedychium coronarium</i> Koenig) bằng phương pháp giâm hom thân khí sinh	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			22(2): 168-176	01/2024
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/02/tap-chi-so-2.3.pdf								
32	Đánh giá đặc điểm sinh trưởng và phát triển của một số giống Cúc đại đoá và pingpong trồng chậu (<i>Chrysanthemum</i> spp.) tại Gia Lâm - Hà Nội	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			22(5): 581-590	05/2024
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/05/tap-chi-so-5.4.pdf								

33	Xây dựng hệ thống tái sinh cây Dạ yến thảo kép đen (<i>Petunia hybrida</i> Hort. ex Vilm. Andr. cv. 'Midnight Gold') từ mô lá	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			22(11): 1420-1428	11/2024
https://tapchi.vnu.edu.vn/wp-content/uploads/2024/12/tap-chi-so-11.4.pdf								
34	Nhân giống cây Lan Hoàng Thảo trầm (<i>Dendrobium nestor</i>) bằng phương pháp <i>in vitro</i>	5		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, số đặc biệt "Sinh học phục vụ phát triển xanh". ISSN 2815-6153			12: 80-89	12/2024
http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/12984								
35	Nghiên cứu tái sử dụng giá thể xơ dừa trong sản xuất dưa lưới	5		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, số đặc biệt "Sinh học phục vụ phát triển xanh". ISSN 2815-6153			12: 134-140	12/2024
http://www.tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/12990								
36	Application of molecular markers to select new cassava lines resistant to mosaic disease	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558			01 (161): 123-129	01/2025
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20250224/Bai%2020_So%201%20(161)-2025.pdf								
37	Establishment of Micropropagation Protocol for Double Petunia "Pink Diamon" from Leaf Tissues.	2	x	VJAS ISSN 2588-1299			8(1): 2404-2414	03/2025
https://doi.org/10.31817/vjas.2025.8.1								
38	Cây cà gai leo (<i>Solanum procumbens</i> Lour.): Nguồn gốc, phân loại, đặc điểm thực vật học, thành phần hóa học, kỹ thuật nhân giống, canh tác, sơ chế và chế biến			Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn pISSN: 2588-1191; eISSN: 2615-9708			134 (3B): 5-22	03/2025
DOI: 10.26459/hueunijard.v134i3B.7727								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài báo gồm các bài số [5], [8], [9].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tiểu ban xây dựng Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo cho ngành Nông nghiệp Công nghệ cao.	Ủy viên	Số 03/QĐ-NH ngày 6/3/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đã đào tạo từ năm học 2018 - 2019	

2	Tiểu ban rà soát Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo cho khóa 65 Khoa Nông học.	Thư ký tiểu ban ngành Khoa học cây trồng	Số 02/QĐ-NH ngày 15/06/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đã đào tạo từ K65 (năm học 2020-2021)	
3	Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo đại học	Ủy viên thư ký Tổ rà soát ngành Khoa học cây trồng.	Số 882/QĐ- HVN ngày 01/03/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đào tạo từ K69 (năm học 2024- 2025)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phùng Thị Thu Hà